TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 186/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 03 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 02 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Đan T, sinh năm 1982
- Anh Trần Nguyễn Anh T, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 3, khu phố C, phường T, Quận A, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Trần Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/6/2007 (số A, quyển số 01/2007) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Trong quá trình chung sống từ năm 2007 đến nay anh T chỉ mãi lo ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ, con và cũng không lo được kinh tế cho gia đình. Chị T nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không sửa đổi bản thân làm cho cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt, không hạnh phúc, không có tương lai cho con cái. Vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cải vả làm ảnh hưởng đến con cái nên chị T và anh T đã ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Nay chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Đan T, sinh ngày 04/02/2009 và Trần Nguyễn Đan T, sinh ngày 19/01/2012. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Đan T nuôi 02 con chung tên Trần Nguyễn Đan T, sinh ngày 04/02/2009 và Trần Nguyễn Đan T, sinh ngày 19/01/2012.

Anh Trần Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng (hai con mỗi tháng là 4000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Trần Nguyễn Anh T mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Trần Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Đan T, sinh ngày 04/02/2009 và Trần Nguyễn Đan T, sinh ngày 19/01/2012. Hai bên thỏa thuận chị T nuôi 02 con chung tên Trần Nguyễn Đan T, sinh ngày 04/02/2009 và Trần Nguyễn Đan T, sinh ngày 19/01/2012.

Anh Trần Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng (hai con mỗi tháng là 4.000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 03/2022 cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Đan T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Nguyễn Anh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì anh Trần Nguyễn Anh T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Chị Nguyễn Thị Đan T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho anh Trần Nguyễn Anh T khi đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích của các con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, chị Nguyễn Thị Đan T và anh Trần Nguyễn Anh T mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0022647 ngày 21/01/2022. Chị T và anh T đã nộp xong lệ phí hôn nhân. Chị T, anh T đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Tân Thới Hiệp;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo